TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 20-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Anh và ông Nguyễn Văn Quyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Thành; ông Phan Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2026, tại Trụ sở Toà án nhân khu vực 9 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST- HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 04/12/2003; tại tỉnh Quảng Ngãi; CCCD số 0622030076897, cấp ngày 16 tháng 10 năm 2022. Do Cục C1 về TTXH cấp; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Đặng Thị L, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh, em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2025 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/10/2025, bị cáo Nguyễn Minh T (*trú thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi*) đang đứng trước cổng nhà mình thì nhìn thấy 01 người đàn ông (*không rõ lai lịch*) điều khiển xe mô tô (*không rõ BKS*) đi ngang qua cổng nhà. Vì đã từng mua ma túy của người đàn ông này nên bị cáo vẫy gọi người này lại nói "*bán cho em bốn triệu*" và đưa tiền mặt cho người này. Sau khi nhận tiền, người đàn ông nói trên điều khiển xe mô tô bỏ đi khoảng 30 phút rồi quay lại ném 01 gói ma túy trước cổng nhà bị cáo T. Sau đó, bị cáo đi ra nhặt gói ma túy trên bỏ vào túi quần đang mặc (*túi bên phải, phía trước*) rồi đi vào nhà.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Huỳnh Ngọc Q (*SN: 2006, trú thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi*) đến nhà bị cáo T xin ngủ nhờ nên bị cáo T mở cửa cho Q vào ngủ ở phòng khách, còn bị cáo đi vào phòng riêng của mình để ngủ.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đến nhà bị cáo T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo T đang cất giấu trong túi quần Jean phía trước bên phải 01 gói ni lông trong suốt có kích thước (7,5x4)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong tang vật. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, thu giữ 01 bì ni lông dạng túi Zip bên trong chứa nhiều túi zip nhỏ, 01 cân tiểu li, 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Tiến hành kiểm tra xét nghiệm chất ma túy, bị cáo Nguyễn Minh T và Huỳnh Ngọc Q đều dương tính với ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 1485/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu các chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**, có khối lượng là **3,38 gam**.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV9 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 42 (*Bốn mươi hai*) tháng đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/10/2025 ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ lượng

ma túy còn lại sau giám định, túi nilong, cân tiểu li, dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy mà cơ quan điều tra đã thu giữ; trả lại tiền và điện thoại cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 81/2025/UBNVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma tuý, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/10/2025, bị cáo Nguyễn Minh T đã cất giấu bất hợp pháp 01 gói ma túy có khối lượng 3,38 gam, loại Methamphetamine trong túi quần Jean phía trước bên phải bị cáo đang mặc nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xét xử

nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo xảy ra sau ngày 01/7/2025 khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi truy tố và đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 42 (*Bốn mươi hai*) tháng đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 3,13 gam được niêm phong trong 01 túi mã số PS3 2011644 là ma tuý đá loại Methamphetaminne, đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 bì nilong dạng túi Zip viền đỏ kích thước (17,7x26)cm bên trong chứa nhiều túi Zip viền đỏ nhỏ (không đựng gì) có kích thước (7,5x4,2)cm; 01 cân tiểu li màu đen, mặt sau có dòng chữ "Digital Pocket Scanle 200gx0.01g 2xAAA Batteries Made in China"; 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy có đặc điểm: chai nhựa cao 10cm, nắp màu đỏ đục 2 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh, đầu ống dạng hình cầu hở: đây là công cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma tuý, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại iPhonne 11 màu đỏ, số Imei: 353981108902887; số tiền 940.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân

thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý khi có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định bị cáo T dương tính với ma túy, bị cáo thừa nhận ngày 23/10/2025 có sử dụng ma túy một mình tại nơi ở và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không xử lý hình sự, Công an xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Ngọc Q không biết bị cáo T cất giấu ma túy. Huỳnh Ngọc Q thừa nhận ngày 23/10/2025 sử dụng ma túy một mình tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên dương tính ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã xác minh Huỳnh Ngọc Q không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không xử lý hình sự, Công an xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với Q là có căn cứ.

[7] Về án phí*:* Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 3,13 gam Methamphetamine (*khối lượng ma túy còn lại sau giám định*) cùng bao gói được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số PS3 2011644.

+ 01 bì nilong dạng túi Zip viền đỏ kích thước (17,7x26)cm bên trong chứa nhiều túi Zip viền đỏ nhỏ (không đựng gì) có kích thước (7,5x4,2)cm.

+ 01 cân tiểu li màu đen, mặt sau có dòng chữ "Digital Pocket Scanle 200gx0.01g 2xAAA Batteries Made in China".

+ 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy có đặc điểm: chai nhựa cao 10cm, nắp màu đỏ đục 2 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh, đầu ống dạng hình cầu hở.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại iPhonne 11, màu đỏ, số Imei: 353981108902887 và 940.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, các tờ tiền đều do Ngân hàng N phát hành đã được gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XV – Phòng G.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án 20/3/2026 bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 9 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Thị Bình Thanh